

Ngày 31/03/2025	9,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-26.1%	27.4%	12.6%

2024	
ROE	4.4%
	+/- YoY ▲ 2.8%

Q1/25		
DT thuần	153	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 271 ▼ 63.9%	YoY ▼ 86.0 ▼ 36.0%

2024	
DT thuần	1,187
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 218 ▲ 22.5%

Q1/25		
LN gộp	12.4	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 139 ▼ 91.8%	YoY ▼ 19.3 ▼ 61.0%

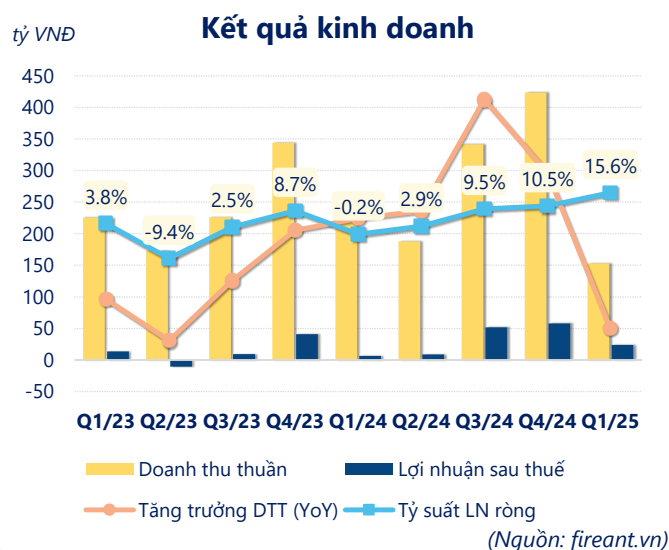
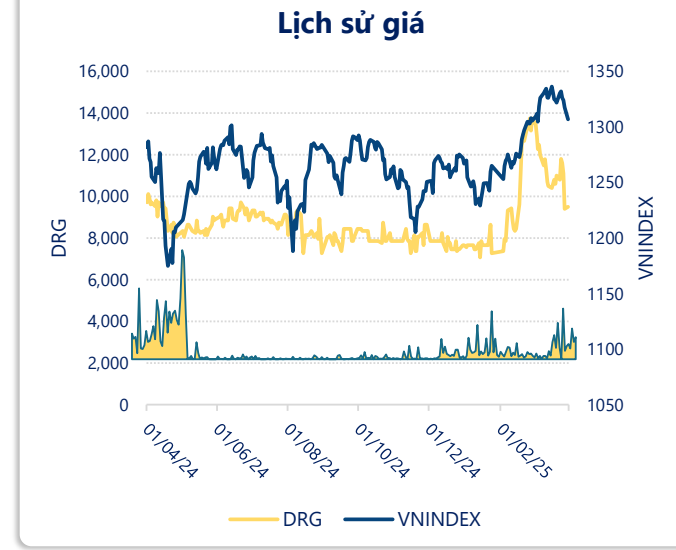
2024	
LN gộp	294
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 114 ▲ 63.8%

Q1/25		
LN thuần	21.7	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 75.0 ▼ 77.6%	YoY ▲ 10.1 ▲ 86.8%

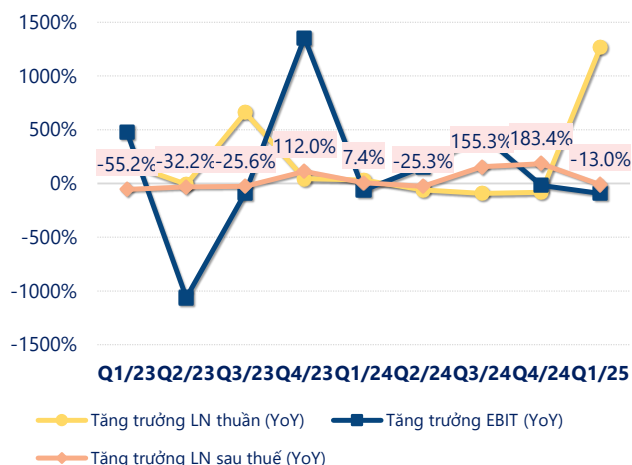
2024	
LN thuần	178
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 128 ▲ 253%

Q1/25		
LN sau thuế	23.8	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 33.9 ▼ 58.7%	YoY ▲ 17.4 ▲ 272%

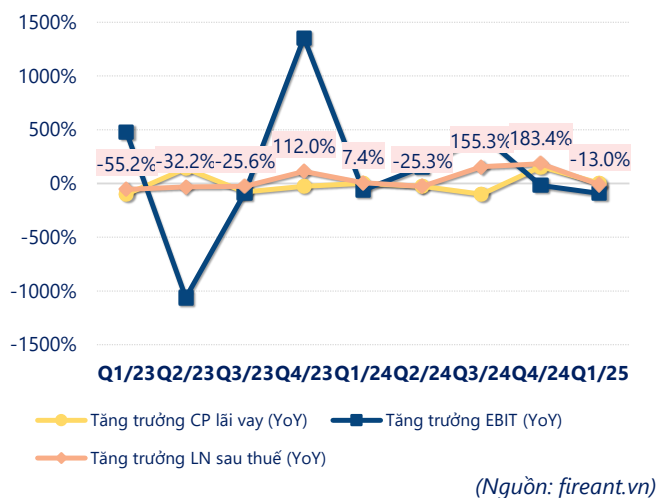
2024	
LN sau thuế	122
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 70.0 ▲ 134%



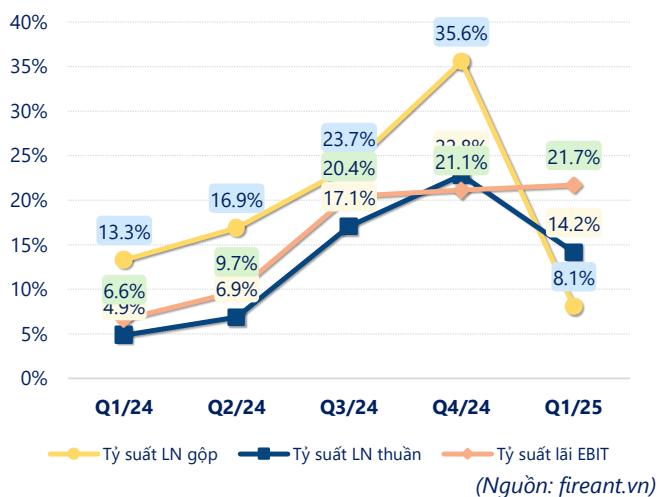
Tăng trưởng lợi nhuận



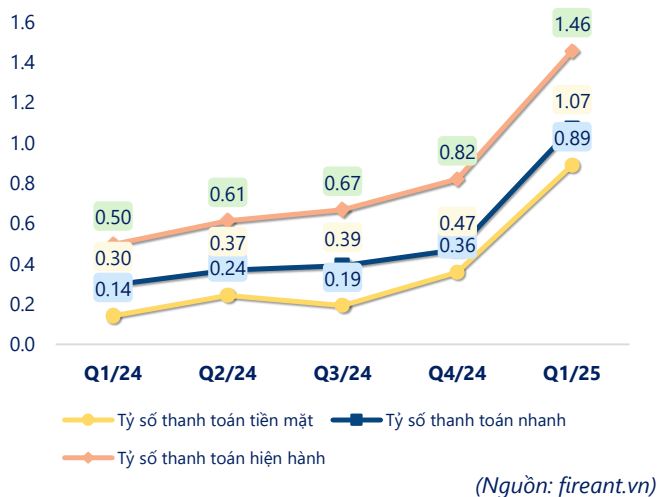
Tăng trưởng chi phí



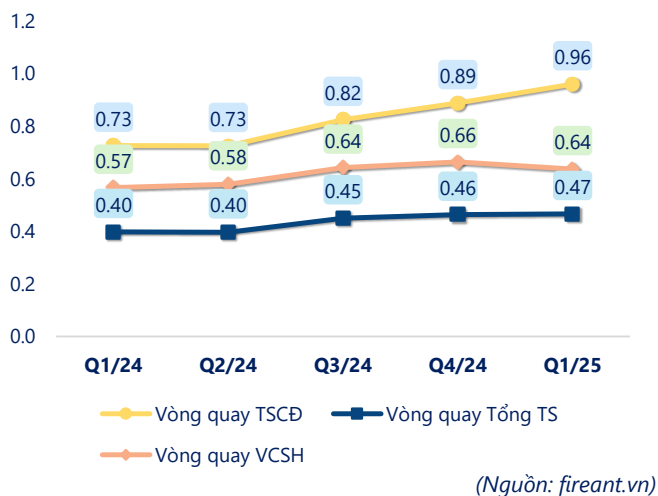
Tỷ suất lợi nhuận



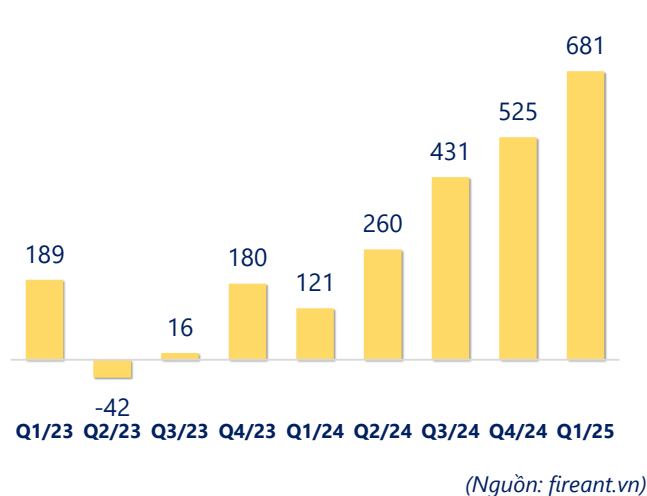
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	153	239	-36.0%	1,187	969	22.5%
Giá vốn hàng bán	141	207	-32.0%	893	789	13.1%
Lợi nhuận gộp	12.4	31.7	-61.0%	294	180	63.8%
Doanh thu HĐTC	1.78	4.95	-64.1%	21.5	18.7	15.4%
Chi phí TC	6.56	6.24	5.1%	31.4	43.0	-27.2%
Chi phí lãi vay	6.07	5.85	3.8%	23.0	26.4	-12.9%
LN trong công ty LKLD	25.2	0.00		0.58	0.09	569%
Chi phí bán hàng	1.97	9.01	-78.1%	40.7	49.0	-17.1%
Chi phí QLDN	9.13	9.83	-7.1%	65.9	55.7	18.2%
LN thuần từ HĐKD	21.7	11.6	86.8%	178	50.5	253%
Lợi nhuận khác	5.49	-1.60	443%	-20.7	23.6	-188%
LN trước thuế	27.2	9.98	172%	158	74.1	113%
Lợi nhuận sau thuế	23.8	6.41	272%	122	52.0	134%
LNST của CĐ cty mẹ	23.8	-0.45	5398%	78.9	27.7	185%

(Nguồn: fireant.vn)

